TOÀ ÁN NHÂN DÂN **THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH**	**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 1066/2019/HC-PT

Ngày: 20 - 11 - 2019

V/v Khiếu kiện quyết định hành chính về việc thu tiền bổ sung nền đất tái định cư khi thu hồi đất.

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TOÀ ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH

- Thành phần Hội đồng xét xử phúc thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Nguyễn Hồ Thanh Bạch

Các Thẩm phán: Ông Trần Đức Nam

Bà Lê Hải Vân

- Thư ký phiên toà: Bà Giản Thị Dung – Thư ký Tòa án của Toà án nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh.

- Đại diện Viện Kiểm sát nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh: Ông Tôn Mạnh Hùng - Kiểm sát viên tham gia phiên toà.

Trong các ngày 22 tháng 10 và 20 tháng 11 năm 2019 tại Trụ sở Toà án nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh xét xử phúc thẩm công khai vụ án hành chính thụ lý số: 46/2019/TLPT-HC ngày 22 tháng 7 năm 2019 về Khiếu kiện quyết định hành chính về việc thu tiền bổ sung nền đất tái định cư khi thu hồi đất.

Do Bản án sơ thẩm số 722/2019/HC-ST ngày 14/5/2019 của Tòa án nhân dân quận Bình Thạnh. bị kháng cáo.

Theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 4504/2019/QĐ-PT ngày 30 tháng 9 năm 2019 và Quyết định tạm ngừng phiên tòa số 8752/2019/QĐPT-HC ngày 22 tháng 10 năm 2019 giữa các đương sự:

1. Người khởi kiện: Ông Nguyễn Gia H, sinh năm 1958; địa chỉ cư trú: đường Đ, phường P, quận Q, Thành phố Hồ Chí Minh. (Có mặt)

2. Người bị kiện: Chủ tịch Ủy ban nhân dân quận B, Thành phố Hồ Chí Minh.; địa chỉ: đường Đ, phường P, quận Q, Thành phố Hồ Chí Minh (Có yêu cầu vắng mặt)

Người bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp của người bị kiện:

1. Ông Nguyễn Quốc T - Phó Trưởng phòng Tài nguyên và Môi trường quận Bình Thạnh

2. Ông Phạm Đức A- Chuyên viên Phòng Tài nguyên và Môi trường quận Bình Thạnh

Địa chỉ: đường Đ, phường P, quận Q, Thành phố Hồ Chí Minh. (Có mặt)

3. Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:

Bà Nguyễn Thị M, địa chỉ: đường Đ, phường P, quận Q, Thành phố Hồ Chí Minh.

Người đại diện hợp pháp: Ông Nguyễn Gia H, sinh năm 1958, là người đại diện theo ủy quyền. (Có mặt)

4. Người kháng cáo: Ông Nguyễn Gia H.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo nội dung bản án sơ thẩm thì:

Tại Đơn khởi kiện, Bản tự khai, Biên bản đối thoại và tại phiên tòa, người khởi kiện là Ông Nguyễn Gia H trình bày:

Ông tham gia quân đội chiến đấu ở chiến trường K năm 1978. Tháng 4 năm 1989 ông kết hôn với bà Nguyễn Thị M. Ông là sỹ quan đội và vợ là quân nhân chuyên nghiệp. Do điều kiện khó khăn không có nhà ở, tháng 4/1989 vợ chồng ông được Quân chủng Hải quân xếp cho 01 miếng đất cạnh đơn vị để làm nhà ở tại Số 12B đường Phạm Viết Chánh, Phường 19, quận Bình Thạnh, Thành phố Hồ Chí Minh.

Ngày 06/10/1989, Quân chủng Hải quân ra Quyết định số 144/QĐ-HQ cấp nhà cho vợ ông là bà M trên lô đất đã xếp trước đó mang số 15/12B đường Phạm Viết Chánh, Phường 19, quận Bình Thạnh, Thành phố Hồ Chí Minh (sau đây gọi tắt là nhà 15/12B).

Ngày 30/3/1990 Công an Thành phố Hồ Chí Minh cấp hộ khẩu cho gia đình ông tại nhà 15/12B.

Năm 1996 gia đình làm thủ tục đề nghị cấp chủ quyền theo Luật đất đai năm 1993 nhưng UBND quận B trả lại hồ sơ với lý do nhà đất nằm trong quy hoạch dự án mở đường Lê Thánh Tôn nối dài theo Quyết định 3009/QĐ-UB ngày 26/11/1992.

Năm 1998 Ban đền bù giải phóng mặt bằng tiếp xúc làm biên bản thông báo đất gia đình ông được 50m^2 hợp pháp được đền bù 100% là 600.000 đồng/m^2 (hẻm đường Phạm Viết Chánh theo Quyết định 05 của Thành phố); 54,12m^2 hợp lệ (ở trước ngày 15/10/1993) được đền 80% là 480.000 đồng/m^2 ; tái định cư được chọn 1 trong 3 điều kiện là :

- Mua 01 nền đất (theo giá Quyết định 05)

- Mua 01 căn hộ chung cư (theo giá ưu đãi công trình tiền sử dụng đất)

- Lấy tiền đền bù tự lo chỗ ở.

Điều kiện chọn trên nằm trong quy định có diện tích giải tỏa thực tế 100m^2 trở lên.

Ngày 07/02/2001 Ban đền bù giải phóng mặt bằng bổ sung tờ trình gia đình ông tái định cư mua 02 nền đất khoảng 50m^2/nền theo quyết định mới nhất là Quyết định số 4698/UB-ĐB ngày 01/12/2000 của UBND Thành phố Hồ Chí Minh, có dấu chứng nhận của UBND quận B.

Ngày 17/4/2001 Ban Quản lý dự án thu tiền mua 02 nền đất tái định cư Phường 22 quận Bình Thạnh (trừ vào tiền đền bù).

Ngày 20/4/2001 gia đình ông bàn giao mặt bằng trống cho Ban quản lý dự án thi công đường.

Ngày 24/4/2001 Ban quản lý dự án và UBND quận B trực tiếp giao 02 nền đất số 12A5 diện tích 57.0m^2 và số 13A5 diện tích 61.03m^2 cho gia đình ông tại thực địa (có giấy xác nhận của UBND quận B) để gia đình ông xây dựng nhà ở.

Ngày 22/7/2002 UBND quận B ra thông báo cấp số nhà 135/5 và 135/7 đường Nguyễn Hữu Cảnh, Phường 22, quận Bình Thạnh, Thành phố Hồ Chí Minh (sau đây gọi tắt là nhà 135/5 và 135/7) thay 02 lô đất 12A5 và 13A5 cho gia đình ông.

Ngày 17/3/2004 Công an quận Bình Thạnh chuyển hộ khẩu từ số 15/12B về 02 căn nhà mới 135/5 và 135/7.

Ngày 24/11/2005 Ban quản lý dự án thông báo nộp hồ sơ đế cấp giấy chủ quyền cho gia đình ông.

Ngày 17/7/2007 UBND Thành phố Hồ Chí Minh trả lời đơn khiếu nại của bà Huỳnh Huyền T khẳng định gia đình ông được tái định cư mua 02 lô đất là đúng chính sách.

Ngày 13/8/2007 UBND quận B cấp Giấy chứng nhận quyền sở hữu nhà và quyền sử dụng đất cho căn nhà số 135/5, hồ sơ gốc số 1733/2007/GCN (thửa đất số 93 Tờ bản đồ số 19, diện tích 57,3m^2) và Giấy chứng nhận quyền sở hữu nhà ở và quyền sử dụng đất ở cho căn nhà số 135/7, hồ sơ gốc số 1732/2007/GCN (thửa đất số 92 Tờ bản đồ số 19, diện tích 59,1m^2). Gia đình ông đã nộp đầy đủ thuế trước bạ cho nhà và đất.

Ngày 16/12/2013 Chủ tịch UBND quận B ban hành Quyết định số 11033/QĐ-UBND với nội dung: giải quyết cho hộ bà Nguyễn Thị M 02 nền đất số 12A5 diện tích 57.0m^2 và số 13A5 diện tích 61.03m^2 tại Lô A,B,C Phường 22, quận Bình Thạnh; Hộ bà Nguyễn Thị M phải nộp bổ sung số tiền đối với phần diện tích đất vượt tiêu chuẩn là 118.03m^2 là 350.004.628 đồng - 128.128.000 đồng = 221.876.628 đồng; Hủy bỏ nội dung phê duyệt tái định cư tại Tờ trình số 1375/TT-TCT ngày 07/02/2001 của Tổ công tác đã được Ban chỉ đạo đền bù giải tỏa phê duyệt.

Sau khi nhận được Quyết định số 11033/QĐ-UBND ông đã khiếu nại và ngày 04/9/2014 Chủ tịch UBND quận B ban hành Quyết định giải quyết khiếu

nại số 6577/QĐ-UB không chấp nhận khiếu nại của ông, giữ nguyên Quyết định số 11033/QĐ-UBND. Ông không đồng ý với các quyết định này. Vì vậy, ông khởi kiện yêu cầu Tòa án hủy Quyết định số 11033/QĐ-UBND; Quyết định giải quyết khiếu nại số 6577/QĐ-UB.

Tại Văn bản ý kiến, người bị kiện là Chủ tịch Ủy ban nhân dân quận B, Thành phố Hồ Chí Minh trình bày:

Căn nhà số 15/12B có nguồn gốc do Quân chủng Hải quân cấp cho hộ ông/bà Nguyễn Gia H-Nguyễn Thị M sử dụng theo Quyết định số 144/QĐ-HQ ngày 06/10/1989, diện tích 50m^2.

Nhà đất nêu trên thuộc diện giải tỏa, thu hồi đất toàn phần để thực hiện dự án xây dựng đường Nguyễn Hữu Cảnh (Lê Thánh Tôn nối dài) do Công ty Thanh niên xung phong Thành phố (nay là Công ty TNHH Một thành viên Dịch vụ công ích Thanh niên xung phong, sau đây gọi tắt là Công ty Thanh niên xung phong) làm chủ đầu tư.

Theo phiếu chiết tính đền bù trợ cấp di chuyển của Tổ công tác-Ban chỉ đạo đền bù giải tỏa lập ngày 30/9/1999, tổng diện tích đất thu hồi của hộ ông H là 104.12m^2.

Theo tờ trình số 1375/TT-TCT ngày 07/02/2001 của Tổ Công tác-Ban chỉ đạo đền bù giải tỏa: hộ ông H được bố trí 02 nền đất tái định cư có diện tích khoảng 50m^2/nền.

Ngày 06/3/2002, Ban quản lý dự án Công ty Thanh niên xung phong giao 02 nền đất tái định cư thuộc lô số 12A5 và 13A5 cho hộ ông H, ông H đã nộp số tiền 128.128.000 đồng.

Qua đối chiếu bản quy định số 2012/QĐ-LCQ ngày 26/10/1998 của Liên cơ quan Sở Tài chính-Vật giá Thành phố và UBND quận B; Công văn số 4698/UB-ĐB ngày 01/12/2000 của UBND Thành phố về giải quyết hỗ trợ, đền bù và tái định cư của dự án Nâng cấp và mở rộng đường Lê Thánh Tôn (Nguyễn Hữu Cảnh) nối dài trên địa bàn quận Bình Thạnh; Quyết định số 116/QĐ-LCQ ngày 11/4/1997 của Liên ngành UBND Quận 1, UBND quận B và Ban Vật giá Thành phố quy định về đơn giá đền bù, trợ cấp thiệt hại và bố trí dân cư định cư trong dự án xây dựng đường Lê Thánh Tôn nối dài thuộc địa bàn phường Bến Nghé, Quận 1 và Phường 19, 22, 25 quận Bình Thạnh; Công văn 647-CV/ĐC ngày 31/5/1995 của Tổng cục Địa chính về việc hướng dẫn một số điểm thực hiện Nghị định 60/CP ngày 05/7/1994 của Chính phủ, trường hợp hộ ông H không đủ điều kiện được bố trí tài định cư bằng nền đất.

Tuy nhiên, ban chỉ đạo đền bù giải tỏa đã bố trí 02 nền đất tái định cư gồm 12A5 (diện tích 57m^2) và 13A5 (diện tích 61.03m^2) với tổng diện tích 118.03m^2 là không đúng quy định nêu trên (vượt toàn bộ diện tích).

Để giải quyết quyền lợi của người dân tại dự án, ngày 02/5/2013 Văn phòng UBND Thành phố Hồ Chí Minh đã có Thông báo số 298/TB-VP thông báo kết luận của Chủ tịch UBND Thành phố liên quan bố trí tái định cư nền đất

ở Lô A, B, C và Lô 13-14 Phường 22, quận Bình Thạnh, theo đó chấp thuận giải quyết các hộ dân được bố trí tái định cư nền vượt tiêu chuẩn được đóng tiền theo giá bán không kinh doanh đối với phần diện tích vượt tiêu chuẩn. Gía bán không kinh doanh có đơn giá là 2.965.387 đồng/m^2. Chủ tịch nước và Đoàn đại biểu Quốc hội Thành phố Hồ Chí Minh cũng đã thống nhất theo phương án giải quyết nêu trên của UBND Thành phố theo Thông báo số 04/TT-ĐĐB ngày 16/5/2013 của Đoàn đại biểu Quốc hội Thành phố Hồ Chí Minh.

Như vậy, trường hợp hộ ông H phải đóng số tiền đối với phần diện tích vượt tiêu chuẩn 118,03m^2 với giá không kinh doanh là: 2.965.387 đồng/m^2.

Tổng số tiền phải nộp: 2.965.387 đồng x 118,03m^2 = 350.004.628 đồng

Theo danh sách do Công ty Thanh niên xung phong cung cấp: ông H đã nộp số tiền 128.128.000 đồng.

Do đó, số tiền ông H phải nộp bổ sung là: 350.004.628 đồng -128.128.000 đồng = 221.876.628 đồng.

Ngày 16/12/2013, Chủ tịch UBND quận B đã ban hành Quyết định số 11033/QĐ-UBND giải quyết cho hộ bà Nguyễn Thị M 02 nền đất số 12A5 (diện tích 57.0m^2) và số 13A5 (diện tích 61.03m^2) thuộc Lô A,B,C Phường 22, quận Bình Thạnh, hộ bà Nguyễn Thị M phải nộp bổ sung số tiền 221.876.628 đồng là đúng quy định.

Không đồng ý nội dung Quyết định số 11033/QĐ-UBND ông H đã khiếu nại và ngày 04/9/2014 Chủ tịch UBND quận B ban hành Quyết định giải quyết khiếu nại số 6577/QĐ-UB với nội dung không chấp nhận khiếu nại của ông H, giữ nguyên Quyết định số 11033/QĐ-UBND.

Người bị kiện không đồng ý yêu cầu khởi kiện của ông H về việc đề nghị hủy bỏ Quyết định số 11033/QĐ-UBND và Quyết định giải quyết khiếu nại số 6577/QĐ-UB.

Tại Bản án sơ thẩm số 722/2019/HC-ST ngày 14/5/2019 của Tòa án nhân dân quận Bình Thạnh đã tuyên xử:

Bác yêu cầu khiếu kiện của ông Nguyễn Gia H về việc khiếu kiện hủy Quyết định số 11033/QĐ-UBND ngày 16/12/2013 của UBND quận B và Quyết định giải quyết khiếu nại số 6577/QĐ-UBND ngày 04/9/2014 của Chủ tịch UBND quận B.

Ngoài ra, án sơ thẩm còn giải quyết các vấn đề về án phí sơ thẩm và quyền kháng cáo theo luật định.

Sau khi xét xử sơ thẩm,

Ngày 27/5/2019, Ông Nguyễn Gia H có đơn kháng cáo toàn bộ bản án sơ thẩm.

Tại phiên tòa phúc thẩm:

Ông H trình bày khi bị giải tỏa thu hồi nhà đất, gia đình ông được bố trí nền tái định cư là hợp pháp, điều này đã được các cấp chính quyền xác nhận phù hợp với quy định của pháp luật như Điều 65 của Luật đất đai năm 1993, Thông tư liên tịch số 2708-TT/LT ngày 14/10/1997 của Bộ Quốc phòng - Bộ Nội vụ - Tổng cục địa chính hướng dẫn thi hành Nghị định số 09-CP ngày 12/2/1996 của Chính phủ về chế độ quản lý, sử dụng đất quốc phòng, an ninh. Trong mọi trường hợp gia đình ông không đồng ý trả lại nền đất đã được bố trí tái định cư. Từ đó yêu cầu hủy bản án sơ thẩm, hủy các quyết định hành chính ông đã khởi kiện; Bà Mỳ có cùng ý kiến với ông H; Người bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp của người bị kiện trình bày Quyết định số 144/QĐ-HQ do Quân chủng Hải quân ban hành không được xem là quyết định công nhận quyền sử dụng đất của gia đình ông H hợp pháp, nên người bị kiện ban hành quyết định nộp tiền bổ sung là phù hợp. Từ đó đề nghị giữ nguyên bản án sơ thẩm.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh phát biểu ý kiến:

Về tố tụng: Việc giải quyết vụ án dân sự nêu trên của Thẩm phán, Hội đồng xét xử và việc chấp hành pháp luật của những người gia tố tụng kể từ khi thụ lý vụ án cho đến trước thời điểm Hội đồng xét xử nghị án là phù hợp với Luật Tố tụng hành chính.

Về nội dung: không chấp nhận yêu cầu kháng cáo, đề nghị y án sơ thẩm.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Căn cứ vào tài liệu, chứng cứ đã được xem xét tại phiên tòa, kết quả tranh tụng tại phiên tòa, ý kiến của đại diện Viện kiểm sát nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh, các quy định của pháp luật, Hội đồng xét xử phúc thẩm nhận định:

[1] Về thời hạn kháng cáo: Đơn kháng cáo của ông H nộp đến Tòa án nhân dân quận Bình Thạnh ngày 27/5/2019 là còn trong thời hạn kháng cáo nên Hội đồng xét xử phúc thẩm chấp nhận xem xét yêu cầu kháng cáo của ông H đối với Bản án sơ thẩm số 722/2019/HC-ST ngày 14/5/2019 của Tòa án nhân dân quận Bình Thạnh.

[2] Về phạm vi xét xử phúc thẩm: ông H kháng cáo yêu cầu Tòa án hủy Quyết định số 11033/QĐ-UBND và Quyết định giải quyết khiếu nại số 6577/QĐ-UB là kháng cáo toàn bộ bản án sơ thẩm.

Xét yêu cầu kháng cáo thấy:

[3] Về thẩm quyền ban hành Quyết định số 11033/QĐ-UBND: Tại mục [3.1] phần nhận định của Bản án sơ thẩm đã căn cứ quy định tại Điều 44 của Luật Đất đai năm 2003 xác định thẩm quyền ban hành quyết định này của Chủ tịch UBND quận Bình Thạnh là chưa đầy đủ, bởi lẽ Điều 44 của LĐĐ năm 2003 quy định về thẩm quyền thu hồi đất, còn Quyết định số 11033/QĐ-UBND không phải là quyết định thu hồi đất mà là quyết định thu bổ sung tiền mua nền tái định cư. Do vậy cần phải bổ sung căn cứ xác định thẩm quyền ban hành quyết định các quy định tại Điều 33 của Nghị định số 22/1998/NĐ-CP ngày

24/4/1998 của Chính phủ về việc đền bù thiệt hại khi Nhà nước thu hồi đất để sử dụng vào mục đích quốc phòng, an ninh, lợi ích quốc gia, lợi ích công cộng và Điều 25 của Nghị định số 69/2009/NĐ-CP ngày 13/8/2009 của Chính phủ Quy định bổ sung về quy hoạch sử dụng đất, giá đất, thu hồi đất, bồi thường, hỗ trợ và tái định cư mới phù hợp.

[4] Về thời hạn, trình tự, thủ tục ban hành Quyết định giải quyết khiếu nại số 6577/QĐ-UBND: theo quy định tại Điều 27, 28, 30 của Luật khiến nại năm 2011 về việc thụ lý giải quyết khiếu nại, thời hạn giải quyết khiếu nại lần đầu và thủ tục tổ chức đối thoại thì trong thời hạn 10 ngày, kể từ ngày nhận được khiếu nại, người có thẩm quyền giải quyết khiếu nại lần đầu phải thụ lý giải quyết, thông báo bằng văn bản cho người khiếu nại biết; thời hạn giải quyết khiếu nại lần đầu không quá 30 ngày, kể từ ngày thụ lý; đối với vụ việc phức tạp thì thời hạn giải quyết có thể kéo dài hơn nhưng không quá 45 ngày, kể từ ngày thụ lý. Ngày 16/02/2014 người khiếu nại nộp Đơn khiếu nại nhưng đến ngày 04/9/2014 mới ban hành Quyết định giải quyết khiếu nại là đã quá thời hạn giải quyết khiếu nại theo luật định. Tuy nhiên, điều này không làm hạn chế quyền khởi kiện của người khởi kiện nên không cần thiết huỷ quyết định, người bị kiện cần rút kinh nghiệm. Bản án sơ thẩm chưa nhận định về phần này là có thiếu sót nên cũng cần rút kinh nghiệm.

[5] Về nội dung: Theo Mục I Phần Một của Công văn 647-CV/ĐC ngày 31/5/1995 của Tổng cục Địa chính về việc hướng dẫn một số điểm thực hiện Nghị định 60/CP của Chính phủ quy định về những giấy tờ hợp lệ về đất ở thì đất ở của hộ ông H được Quân chủng Hải quân cấp theo Quyết định số 144/QĐ-HQ ngày 06/10/1989 không được xem là giấy tờ hợp lệ về đất ở. Do vậy, theo Quyết định số 116/QĐ-LCQ ngày 11/4/1997 của Liên ngành UBND Quận 1, UBND quận B và Ban Vật giá Thành phố quy định về đơn giá đền bù, trợ cấp thiệt hại và bố trí dân cư định cư trong dự án xây dựng đường Lê Thánh Tôn nối dài thuộc địa bàn phường Bến Nghé, Quận 1 và Phường 19, 22, 25 quận Bình Thạnh, Bản quy định số 2012/QĐ-LCQ ngày 26/10/1998 của Liên cơ quan Sở Tài chính-Vật giá Thành phố và UBND quận B; Công văn số 4698/UB-ĐB ngày 01/12/2000 của UBND Thành phố về giải quyết hỗ trợ, đền bù và tái định cư của dự án Nâng cấp và mở rộng đường Lê Thánh Tôn (Nguyễn Hữu Cảnh) nối dài trên địa bàn quận Bình Thạnh, hộ ông H bà Mỳ không đủ điều kiện được bố trí tài định cư bằng nền đất. Lẽ ra, ông H bà Mỳ có quyền lựa chọn cách thức trả lại 02 nền đất đã nhận và nhận lại khoản tiền đã nộp. Tuy nhiên, tại phiên toà phúc thẩm ông H bà Mỳ không đồng ý và vẫn yêu cầu sử dụng hai nền đã được bố trí tái định cư. Do vậy, ông H bà Mỹ đã chọn nhận nền tái định cư thì phải có nghĩa vụ thực hiện việc thanh toán tiền bổ sung theo nội dung Quyết định số 11033/QĐ-UBND. Cấp sơ thẩm bác yêu cầu khởi kiện là có sơ sở nên Hội đồng xét xử phúc thẩm không có cơ sở chấp nhận yêu cầu kháng cáo của ông H.

[6] Ý kiến không chấp nhận yêu cầu kháng cáo, đề nghị y án sơ thẩm của đại diện Viện kiểm sát nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh tại phiên tòa phù hợp với nhận định trên nên Hội đồng xét xử chấp nhận.

[7] Án phí hành chính phúc thẩm: Theo quy định tại điểm đ khoản 1 Điều 12, Điều 15 của Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án, ông H được miễn án phí phúc thẩm.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ Điều 220, khoản 1 Điều 241, Điều 242 của Luật Tố tụng hành chính năm 2015; Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án;

Tuyên xử:

Bác yêu cầu kháng cáo của Ông Nguyễn Gia H, giữ nguyên quyết định của Bản án sơ thẩm số 722/2019/HC-ST ngày 14/5/2019 của Tòa án nhân dân quận Bình Thạnh, cụ thể như sau:

1. Bác yêu cầu khiếu kiện của ông Nguyễn Gia H về việc khiếu kiện hủy Quyết định số 11033/QĐ-UBND ngày 16/12/2013 và Quyết định giải quyết khiếu nại số 6577/QĐ-UBND ngày 04/9/2014 của Chủ tịch Ủy ban nhân dân quận Bình Thạnh.

2. Án phí hành chính sơ thẩm: Ông Nguyễn Gia H phải nộp án phí hành chính sơ thẩm là 200.000 đồng nhưng được trừ vào số tiền tạm ứng án phí đã nộp 200.000 đồng theo Biên lai thu tiền tạm ứng án phí số AB/2012/03657 ngày 02 tháng 10 năm 2014 của Chi cục Thi hành án dân sự quận Bình Thạnh. Ông H đã nộp đủ án phí hành chính sơ thẩm.

3. Án phí hành chính phúc thẩm: Ông Nguyễn Gia H được miễn nộp tiền án phí hành chính phúc thẩm.

4. Bản án phúc thẩm có hiệu lực pháp luật kể từ ngày tuyên án.

Nơi nhận:
- Các đương sự;
- TAND Tối cao;
- TAND quận Bình Thạnh;
- VKSND TP.HCM;
- VKSND quận Bình Thạnh;
- Cục THADS TP.HCM;
- CCTHADS quận Bình Thạnh;
- Lưu hồ sơ vụ án.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ PHÚC THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA
(Đã ký tên và đóng dấu)

Nguyễn Hồ Thanh Bạch